

Bản án số: 32/2018/HSST

Ngày 29/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Lê Thị Tâm

Hội thẩm nhân dân Bà Hà Thị Hòa

Ông Lê Quang Tùng

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Xuân Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Bà: Hà Thị Hồng Tú - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2018/HSST ngày 13/11/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Ngọc T, sinh ngày: 20/6/1989

Nơi cư trú: Thôn T thôn 2, xã XH, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Đỗ Ngọc T; Con bà: Trịnh Thị T; Bị cáo chưa có vợ con;

Nhân thân: Ngày 31/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Tiền án: Ngày 19/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; đã chấp hành xong án ngày: 26/8/2017;

Tiền sự: Ngày 25/02/2017 bị Công an huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2018 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. *(Có mặt).*

2. Họ và tên: Đỗ Ngọc D, sinh ngày: 10/10/1994

Nơi cư trú: Thôn PT, xã XH, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Đỗ Ngọc H; Con bà: Nguyễn Thị C(đã chết);

Bị cáo chưa có vợ con;

Nhân thân: Năm 2008 bị đưa vào trường giáo dưỡng số 3 Bộ Công An tại tỉnh Ninh Bình; Tháng 8/2013 đưa vào cơ sở bắt buộc Hoàn cát Bộ Công An tại tỉnh Quảng Trị, thời gian 24 tháng theo Quyết định 2812/QĐ- UBND ngày 09/8/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc ngày 12/8/2015;

Tiền án: Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2018 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. *(có mặt)*.

+ *Người bị hại:*

1. Anh Nguyễn Duy N, sinh năm: 1986 *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Trú tại: Khu 3, thị trấn TX, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

2. Anh Đỗ Đức T, sinh năm: 1997 *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Trú tại: Thôn LT, xã LS, huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hoá

+ *Người làm chứng:*

Chị Trịnh Thị T, sinh năm: 1950 *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01giờ ngày 14/9/2018 Đỗ Ngọc T và Đỗ Ngọc D cùng chơi game tại quán Internet Dũng Hồng tại khu 2, thị trấn T X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, trong khi chơi game T nói với D “*anh hết tiền rồi, hai anh em đi lượn kiếm mấy trăm để anh mua hàng*”, Đỗ Ngọc D hiểu ý Toán rủ đi trộm cắp tài sản, nên đồng ý. Sau đó, Đỗ Ngọc D điều khiển xe máy Yamaha Sirius biển kiểm soát 36D1- 49934 của Đỗ Ngọc T chở T đi lên thị trấn TX, huyện Thường Xuân với mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi tới ngã ba thị trấn Thường Xuân, Đỗ Ngọc D điều khiển xe rẽ phải đi về hướng xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân khoảng 500m nữa thì D và T thấy nhà anh Nguyễn Duy N, sinh năm 1986 thuộc khu 3 thị trấn T Xuân, huyện Thường Xuân đang còn điện sáng, không khóa cửa và phía ngoài có dựng rạp. Đỗ Ngọc D điều khiển xe quay lại, đi qua nhà anh Nguyễn Duy N khoảng 50m thì D dừng xe lại và nói với Đỗ Ngọc T “*anh đứng đây đợi em tý*”, T hiểu là đứng ngoài cảnh giới cho D đi trộm cắp. Đỗ Ngọc D đi bộ lại phía nhà anh N đứng trước rạp quan sát vào bên trong thấy anh Nguyễn Duy N, sinh năm 1996 và anh Đỗ Đức T, sinh năm 1997, trú tại khu 3, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân đang ngủ trên nền nhà tại phòng khách, trong nhà không có ai còn thức. Đỗ Ngọc D tiến lại gần phòng khách thấy có 03 chiếc điện thoại đang cắm sạc và nhấp nháy đèn sáng, gần vị trí anh Nguyễn Duy N và anh Đỗ Đức T nằm ngủ, D rút sạc và lấy cả 03 chiếc điện thoại gồm 01 điện thoại sam sung Galaxy A7, 01 Iphone 7 Plus của Nam và 01 Iphone 6 Plus của T rồi đi thẳng ra ngoài đưa cho T nói “*Cầm lấy tất nguồn đi*”. Sau đó Đỗ Ngọc D điều khiển xe máy trở Đỗ Ngọc T đi về, ngồi phía sau T tắt nguồn 03 chiếc điện thoại. Khi về tới nhà bà T, sinh năm 1959, trú tại khu 4, thị trấn TX, huyện Thọ Xuân, nơi cả T và D đang ở trọ, T và D tháo sim 03 chiếc điện thoại rồi cất vào ba lô của T đang treo trên tường tại phòng ngủ. Đến ngày 15/9/2018 Đỗ Ngọc T mang chiếc điện thoại Sam sung Galasy A7 ra cửa hiệu phá khóa mặt khẩu màn hình

với mục đích cùng Đỗ Ngọc D sử dụng, còn 02 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus và Iphone 6 Plus do có tài khoản Icloud không mở khóa được nên T và D vẫn cất dấu trong ba lô của T tại nhà Trịnh Thị T để chờ cơ hội bán lấy tiền tiêu sài.

Ngày 18/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 02 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus và Iphone 6 Plus ở tại phòng trọ của T tại nhà bà T. Ngày 19/9/2018 Đỗ Ngọc T đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra 01 điện thoại Sam Sung Galasy A7 vào 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius biển kiểm soát 36D1- 49934 mà T và D đã sử dụng đi trộm cắp tài sản.

Tại kết luận định giá tài sản số 36/KL - ĐGTS ngày 20/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: Tổng giá trị của 03 chiếc điện thoại là 17.500.000đ (*mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Đối với bà Trịnh Thị T cho Đỗ Ngọc T và Đỗ Ngọc D ngủ nhờ nhà mình và trong nhà có chứa tài sản trộm cắp mà có, qua xác minh Cơ quan điều tra xác định bà T không biết việc T và D ngủ nhờ tại nhà mình rồi đi trộm cắp tài sản và cất dấu tài sản tại nhà mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

* Vật chứng của vụ án:

Đối với 03 Chiếc điện thoại đã qua sử dụng bao gồm: 01 chiếc điện thoại Sam sung Galasy A7; 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus và 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, anh Nguyễn Duy N và anh Đào Đức T không yêu cầu gì thêm;

Đối với 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius biển kiểm soát 36D1- 49934 xác định là xe của Đỗ Ngọc T, T và D sử dụng vào việc trộm cắp tài sản và cất dấu tài sản. Vì vậy cần tiếp tục thu giữ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSTX ngày 12/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Đỗ Ngọc T và Đỗ Ngọc D về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Đỗ Ngọc T và Đỗ Ngọc D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, đối với Đỗ Ngọc Toán và Đỗ Ngọc Dương; riêng Đỗ Ngọc Toán áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đỗ Ngọc T từ 18 (*mười tám*) đến 21(*hai mươi một*) tháng tù;

Đỗ Ngọc D từ 15 (*mười lăm*) đến 18 (*mười tám*) tháng tù; Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên miễn xét

Các bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Ngọc T và Đỗ Ngọc D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tiến hành đều hợp pháp.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ ngày 14/9/2018, Đỗ Ngọc T và Đỗ Ngọc D đã trộm cắp tài sản là 03 chiếc điện thoại của anh Nguyễn Duy N và anh Đào Đức T, tại khu 3 thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

[2]. Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Đỗ Ngọc T và Đỗ Ngọc D lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý và bảo vệ tài sản, đã lén lút trộm cắp tài sản là 03 chiếc điện thoại gồm 01 điện thoại Sam Sung Galaxy A7, 01 Iphone 7 Plus và 01 Iphone 6 Plus. Theo kết luận định giá tài sản số 36/KL - ĐGTS ngày 20/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân, tài sản có giá trị là 17.500.000đ (*mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Hành vi của các bị cáo đã cấu thành đầy đủ tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo T là người chủ động cùng bị cáo D thực hiện hành vi, không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm cụ thể mà chỉ thống nhất với nhau về mặt ý chí, vì vậy thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và phải cùng chịu trách nhiệm hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố các bị cáo Đỗ Ngọc T và Đỗ Ngọc D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Đỗ Ngọc T là người có nhân thân xấu: Ngày 31/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” bản án chưa có hiệu lực pháp luật; 01 tiền sự: Năm 2017 bị Công an huyện Thọ Xuân xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ phép chất ma túy; 01 tiền án: Ngày 19/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; đã chấp hành xong án ngày: 26/8/2017; Sau khi chấp hành xong chưa được xóa án tích, không chịu tu dưỡng rèn luyện lại tiếp tục phạm tội, nên bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Đỗ Ngọc D là đối tượng không có nghề nghiệp, đã bị xử lý và áp dụng biện pháp hành chính để giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tự rèn luyện bản thân thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Với tính chất vụ án; hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo trên cơ sở xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt các bị cáo Đỗ Ngọc T và Đỗ Ngọc D một mức án nhất định, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, thời hạn tạm giam của các bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành án. Áp dụng Điều 329 Bộ Luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại anh Nguyễn Duy N và anh Đỗ Đức T đã nhận lại đủ tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng.

Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân. Gồm có: 01 Chiếc xe máy Yamaha Sirius biển kiểm soát 36D1- 49934, là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước; 01 ba lô màu đen đỏ, nhãn hiệu Minh Anh dùng để tài sản trộm cắp, vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự đối với Đỗ Ngọc T;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự đối với Đỗ Ngọc D;

Tuyên bố: Đỗ Ngọc T và Đỗ Ngọc D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt:

Đỗ Ngọc T 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 21/9/2018, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo Thi hành án.

Đỗ Ngọc D 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời gian chấp hành án của các bị cáo được tính từ ngày 21/9/2018, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo Thi hành án.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại không có yêu cầu nên miễn xét.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy YAMAHA SIRIUS RC màu đen-bạc, biển kiểm soát 36D1- 499.34.

- Tịch thu tiêu hủy 01ba lô màu đen đỏ, nhãn hiệu Minh Anh.

Vật chứng có đặc điểm mô tả theo biên bản giao nhận ngày 19/11/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Buộc các bị cáo Đỗ Ngọc T và Đỗ Ngọc D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2018); Người bị hại anh Nguyễn Duy N và anh Đào Đức T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HSVA

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tâm